

Số: 81 /2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 14 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 55/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;

Căn cứ Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 361/TTr-SNNMT ngày 15/4/2026 và tổng hợp ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 5843/UBND-NNXD ngày 22/4/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch;

khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Quy định kèm theo

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 6 năm 2026.
2. Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế -Bộ NN và MT;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT Chính phủ;
- BCH PTDS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NN-XD (Lợi);
- Lưu: VT, TH252/5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Sử



QUY ĐỊNH

Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Quyết định số 81/2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai.
2. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân liên quan đến hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ các nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai quy định tại Điều 4 Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 và nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại Điều 4 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.
2. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng các công trình trên địa bàn tỉnh phải được lập thành kế hoạch; phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, tạo thuận lợi cho công tác khắc phục hậu quả thiên tai và cứu hộ, cứu nạn.



3. Tuân thủ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác

1. Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thời tiết, thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình, phương tiện, trang thiết bị.

2. Xây dựng phương án bảo đảm an toàn kết cấu hạ tầng, phương tiện, trang thiết bị phục vụ quản lý, vận hành và khai thác; duy tu sửa chữa, nâng cấp hệ thống thoát nước nội bộ khu vực khai thác, tránh xảy ra ngập cục bộ; duy trì hoạt động bình thường của các phương tiện, trang thiết bị, nguồn điện dự phòng để chủ động trong các tình huống bất khả kháng do thiên tai gây ra.

3. Kiểm tra các điều kiện khai thác, bảo đảm an toàn theo đúng thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Kiểm tra, rà soát hiện trạng mức độ an toàn tại các khu vực khai thác, bãi thải, hồ lắng, hồ chứa chất thải (*nếu có*); thực hiện các giải pháp để đưa về trạng thái an toàn theo quy định; đánh giá mức độ an toàn của các công trình, phương tiện, trang thiết bị phục vụ khai thác; rà soát, bổ sung hồ sơ thiết kế có tính đến sự tác động của các yếu tố bất lợi như: Mưa, bão, lũ, sụt lún, nứt, thấm, dòng chảy, sạt lở, ... để chủ động trong công tác xử lý, khắc phục.

4. Khai thác đúng phạm vi, ranh giới, diện tích, độ sâu được cấp phép; quản lý, vận hành, khai thác theo đúng hồ sơ thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

5. Bố trí rào chắn xung quanh khu vực khai thác (*đặc biệt là các khu vực trong quá trình khai thác tạo thành hố sâu chứa nước*), cấm biển báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ thường xuyên kiểm tra không để người dân, gia súc vào khu vực khai thác, nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản. Thường xuyên kiểm soát khu vực khai thác và các khu vực xung quanh (*kể cả khi các khu vực đã dừng hoạt động khai thác*), trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, sạt lở, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

6. Có các biện pháp phòng, chống các sự cố, chủ động về lực lượng, phương tiện để sẵn sàng tham gia ứng phó kịp thời các tình huống thiên tai có thể xảy ra (*nhất là vào mùa mưa, bão, triều cường*). Bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác tài nguyên, khoáng sản; chịu trách nhiệm



trước pháp luật nếu xảy ra sự cố mất an toàn gây ảnh hưởng đến tính mạng con người và tài sản.

Điều 5. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu đô thị

1. Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin, dự báo diễn biến thời tiết, thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh. Thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu thực hiện gia cố, chằng, chống, bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa, bão.

2. Kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cố đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

3. Xây dựng phương án bảo đảm tiêu thoát nước đô thị, chống ngập úng; thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước của khu vực đô thị, bảo đảm việc chống ngập úng khi có mưa, bão, triều cường.

4. Kiểm tra và có kế hoạch duy tu, bảo trì, nạo vét hệ thống tiêu thoát nước tại các khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng cục bộ khi có mưa và có các giải pháp khắc phục khi có tình huống xảy ra. Đồng thời, kiểm tra tình trạng an toàn tại các khu vực cống hồng nắp và cấm biển cảnh cáo nguy hiểm.

5. Cắt tỉa cây xanh đô thị bảo đảm an toàn cho người dân trong mùa mưa, bão; bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ngập úng, triều cường.

Điều 6. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử

1. Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin, dự báo diễn biến thời tiết, thiên tai có thể xảy ra, có biện pháp gia cố, chằng, chống bảo đảm an toàn cơ sở vật chất, bố trí nhân lực, phương tiện, chuẩn bị trang thiết bị và nhu yếu phẩm cần thiết, chủ động phòng, tránh, hướng dẫn, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho người lao động, khách tham quan và khách du lịch; chủ động thực hiện việc dừng tiếp nhận phục vụ khách du lịch trước, trong thời gian mưa, bão, thiên tai xảy ra.

2. Đối với các điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử tại các vùng trũng thấp, ven sông phải chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho khách tham quan, du khách và tài sản trước khi có gió mạnh, mưa lớn, nước dâng, ngập lụt,...

3. Kiểm tra cắt tỉa cây xanh trong khuôn viên bảo đảm an toàn cho du khách, khách tham quan trong mùa mưa, bão.

Điều 7. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu công nghiệp

1. Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình.

2. Lập phương án, chủ động triển khai công tác phòng, chống thiên tai; kiểm tra rà soát mức độ an toàn chịu lực, ổn định hiện trạng của công trình. Tiến hành các



biện pháp gia cố, chằng, chống bảo đảm an toàn công trình trước mùa mưa, bão (*đặc biệt hệ thống mái tôn, vách tôn, trần nhựa, cửa kính, thiết bị máy móc*).

3. Thao dỡ các thiết bị, bộ phận không bảo đảm an toàn khi có mưa, bão. Lập phương án và chủ động sửa chữa, gia cố kịp thời trụ sở, nhà xưởng, kho tàng, nhà ở không bảo đảm an toàn sau mưa bão nhằm sớm ổn định sản xuất và đời sống cán bộ, công nhân viên trong đơn vị.

4. Đảm bảo an toàn điện không để mất điện đột ngột làm ảnh hưởng đến sản xuất của doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

5. Có kế hoạch duy tu, bảo trì và nạo vét hệ thống thoát nước tại các khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng cục bộ khi có mưa, bão và có các giải pháp khắc phục khi có tình huống xảy ra. Đồng thời, kiểm tra tình trạng an toàn tại các khu vực cống hỏng nắp và cấm biển báo nguy hiểm. Kiểm tra cắt tỉa cây xanh trong khuôn viên bảo đảm an toàn cho công nhân và người lao động trong mùa mưa, bão.

Điều 8. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng điểm dân cư nông thôn

1. Thường xuyên cập nhật thông tin, dự báo diễn biến thời tiết, thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh. Thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu thực hiện gia cố, chằng, chống bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa bão.

2. Kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cố đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

3. Thực hiện việc đánh giá, cảnh báo cho người dân đang sinh sống và làm việc trong các công trình xây dựng tại các khu vực có nguy cơ sạt lở đất như bờ sông, kênh, rạch.

4. Bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ngập úng; thực hiện việc nạo vét kênh mương, cửa lấy nước, đào ao trữ nước, lắp đặt và vận hành các trạm bơm dã chiến; chuẩn bị, bố trí phương tiện vận chuyển nước sạch để kịp thời cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trong các điểm dân cư nông thôn tại các vùng thiếu nước nghiêm trọng khi hạn hán xảy ra.

Điều 9. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác

1. Xây dựng phương án bảo đảm an toàn đối với các công trình đang thi công; lập và thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị và các công trình lân cận, đặc biệt công tác bảo đảm an toàn đối với cần trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa, bão.

2. Đo đạc, quan trắc, giám sát an toàn công trình, khu vực chịu tác động khi vận hành công trình và ảnh hưởng của thiên tai đến công trình:

a) Thường xuyên đo đạc, quan trắc, theo dõi, giám sát quá trình vận hành và khu vực chịu tác động do vận hành công trình, chú trọng các khu vực trọng điểm,



xung yếu của công trình, khu vực có nguy cơ cao gia tăng rủi ro thiên tai khi vận hành công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Quan trắc, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình theo quy định.

3. Thực hiện duy tu, bảo trì, bảo dưỡng công trình theo quy định về quản lý chất lượng công trình và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Kiểm tra các biện pháp bảo đảm an toàn cho các công trình, đặc biệt đối với các công trình đặt tại các vị trí xung yếu như: Ven biển, khu vực thường xuyên chịu tác động của bão, xâm thực, khu vực đông dân cư:

a) Định kỳ kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình để kịp thời phát hiện và khắc phục, bảo đảm an toàn công trình.

b) Ngay sau khi có cảnh báo thiên tai phải kiểm tra, đánh giá hiện trạng an toàn các công trình; thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống, xử lý kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn công trình khi thiên tai xảy ra.

c) Kết thúc đợt thiên tai phải thực hiện kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình nhằm phát hiện các hư hỏng (*nếu có*); đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục.

5. Sửa chữa, xử lý sự cố ảnh hưởng đến an toàn phòng, chống thiên tai đối với các công trình:

a) Tổ chức sửa chữa hư hỏng và xử lý kịp thời sự cố để bảo đảm chất lượng công trình, ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai. Trường hợp hư hỏng, sự cố và các tình huống ảnh hưởng đến an toàn các công trình vượt quá khả năng, phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai cấp trên để được hỗ trợ.

b) Xử lý, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn công trình hoặc làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai.

6. Tổ chức xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án ứng phó thiên tai theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và các quy định khác có liên quan.

7. Xây dựng, phê duyệt quy trình vận hành các công trình (*đối với công trình phải xây dựng quy trình vận hành*):

a) Tổ chức xây dựng, phê duyệt quy trình vận hành theo quy định của pháp luật về quản lý công trình.

b) Khi vận hành phải thực hiện thông tin, cảnh báo đến cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan và chính quyền nơi chịu tác động của quá trình vận hành, nhất là trong tình huống thiên tai đang diễn ra tại khu vực công trình và vùng bị tác động của quá trình vận hành.

c) Quá trình thực hiện vận hành phải được ghi chép đầy đủ vào nhật ký vận hành công trình và được kiểm tra, giám sát.



8. Ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định:

a) Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện phương án, biện pháp ứng phó thiên tai phù hợp với các tình huống thiên tai và điều kiện thực tế.

b) Tổng hợp, báo cáo kịp thời, chính xác tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra đối với các công trình. Trường hợp sự cố do thiên tai ảnh hưởng đến an toàn các công trình vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai cấp trên để được hỗ trợ.

c) Sửa chữa hư hỏng của các công trình nhằm khôi phục nhanh nhất để bảo đảm vận hành.

9. Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ về quản lý công trình, cơ sở dữ liệu về thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng các công trình:

a) Hồ sơ quản lý phải được lưu trữ bao gồm tài liệu thiết kế; tài liệu sửa chữa lớn, nâng cấp; tài liệu về kiểm định, bảo trì, duy tu bảo dưỡng; các biên bản, báo cáo kiểm tra mức độ an toàn phòng, chống thiên tai; phương án ứng phó thiên tai; quy trình vận hành và các tài liệu khác liên quan đến an toàn về phòng, chống thiên tai (*đối với công trình phải xây dựng quy trình vận hành*).

b) Thông tin, dữ liệu về thiên tai ảnh hưởng đến các công trình phải được cập nhật thường xuyên bao gồm thiên tai ảnh hưởng trực tiếp và thiệt hại do thiên tai gây ra.

c) Hồ sơ quản lý và thông tin, dữ liệu về thiên tai phải được lưu trữ có hệ thống tại tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, vận hành và sử dụng các công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

b) Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình thực hiện các nội dung bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai trong quản



lý, vận hành và sử dụng; tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá hiện trạng, mức độ ổn định khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị, điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 7 hàng năm.

c) Rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình phòng, chống thiên tai theo quy định.

d) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý. Kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình và mức độ bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình thuộc phạm vi quản lý.

đ) Báo cáo cấp có thẩm quyền hỗ trợ việc sửa chữa, xử lý sự cố, các tình huống ảnh hưởng đến an toàn công trình và ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai khi có yêu cầu.

e) Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý kịp thời các tình huống ảnh hưởng đến an toàn công trình và các hành vi vi phạm về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý.

g) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

2. Sở Xây dựng:

a) Lồng ghép các nội dung đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với điểm dân cư, khu đô thị, công trình giao thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác vào các đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền thẩm định của Sở Xây dựng hoặc các đồ án quy hoạch được lấy ý kiến theo quy định.

b) Hướng dẫn kỹ thuật gia cố, chằng chống bảo đảm an toàn công trình xây dựng, nhà ở khi xảy ra bão, mưa lớn, sạt lở trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm dân cư, khu đô thị, công trình giao thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác theo thẩm quyền.

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường thống kê số lượng nhà kiên cố, các trụ sở cơ quan, trường học,... cần trưng dụng để làm nơi sơ tán dân tránh bão và đảm bảo an toàn cho người dân ở các nơi sơ tán.

d) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, sử dụng đối với điểm dân cư, khu đô thị, công trình giao thông và



công trình hạ tầng kỹ thuật. Tổ chức đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý các điểm dân cư, khu đô thị, công trình giao thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

đ) Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo phạm vi quản lý của ngành.

e) Thực hiện nội dung về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai, tổ chức xử lý sự cố và khắc phục thiệt hại do thiên tai đối với điểm dân cư, khu đô thị, công trình giao thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Thực hiện nội dung về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử theo chức năng, nhiệm vụ của ngành. Đồng thời, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh.

4. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Cà Mau:

a) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quản lý, vận hành và sử dụng các khu công nghiệp, khu kinh tế. Chỉ đạo các nhà đầu tư, doanh nghiệp tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý theo thẩm quyền.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Công Thương:

a) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, sử dụng công trình điện lực; hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo phạm vi quản lý của ngành.

b) Thực hiện nội dung về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai, tổ chức xử lý sự cố và khắc phục thiệt hại do thiên tai đối với công trình điện lực thuộc phạm vi quản lý.

6. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định về phòng, chống thiên tai trong quản lý, sử dụng công trình viễn thông; hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các doanh nghiệp viễn thông, đơn vị có công trình viễn thông thực hiện các yêu cầu bảo đảm phòng, chống thiên tai theo phạm vi quản lý.

b) Đôn đốc các doanh nghiệp viễn thông, đơn vị có công trình viễn thông chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó; tổ chức xử lý sự cố, khắc phục thiệt hại do thiên tai đối với công trình viễn thông thuộc phạm vi quản lý.



7. Sở Tài chính:

Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp đề xuất của các đơn vị tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các công trình ở trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách.

8. Các sở, ban, ngành tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc thực hiện bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Quy định này; triển khai thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn quản lý.

2. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc trong việc quản lý nhà nước về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình do địa phương quản lý.

3. Cập nhật, thông tin, cảnh báo sớm về thiên tai đến người dân; xác định mức độ ảnh hưởng của thiên tai xảy ra ở từng khu vực thuộc địa bàn quản lý để đề xuất các giải pháp ứng phó, đảm bảo an toàn cho người dân.

4. Kiểm tra, xử lý các vi phạm liên quan đến công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình trên địa bàn quản lý theo quy định. Tổ chức vận động, cưỡng chế khi cần thiết để bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của người dân khi thiên tai xảy ra.

5. Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình trên địa bàn về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 6 hàng năm.

6. Quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng thích ứng với đặc điểm thiên tai trên địa bàn, bảo đảm phát triển bền vững.

7. Tổ chức chỉ huy việc phòng tránh, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai xảy ra trên địa bàn theo phương châm “bốn tại chỗ”.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng công trình

1. Tổ chức thực hiện các nội dung quy định về đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn quản lý của Quy định này.



2. Thực hiện chế độ báo cáo việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, mức độ ổn định công trình hoặc hạng mục công trình theo quy định, gửi về cơ quan quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình trước ngày 15 tháng 6 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Khi phát hiện các hoạt động, hành vi và sự cố công trình có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình và hoạt động phòng, chống thiên tai đối với công trình, phải kịp thời thông tin, báo cáo các đơn vị có liên quan và cơ quan chủ quản để xử lý, khắc phục. Trường hợp các hoạt động, hành vi và sự cố xảy ra nghiêm trọng mà cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý không xử lý được hoặc việc phối hợp xử lý chưa đạt yêu cầu thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý để được hỗ trợ.

4. Thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai về Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan.

5. Chấp hành việc kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện trách nhiệm của mình về các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình. Chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản về chất lượng công trình, tính pháp lý, nội dung của hồ sơ công trình; giải trình, hoàn thiện hồ sơ khi có yêu cầu. Trường hợp cố tình vi phạm sẽ không được xem xét hỗ trợ khi thiên tai xảy ra và xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các địa phương, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết hoặc điều chỉnh, bổ sung Quy định cho phù hợp.